

Số: 87/2024/QĐST-HNGĐ

Ia Grai, ngày 06 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 162/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân B; sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn P - P, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Bà Trần Thị H; sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn P - P, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Xuân B và bà Trần Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông Nguyễn Xuân B và bà Trần Thị H có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thảo U, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2009 và cháu Nguyễn Xuân P, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2001.

Đối với cháu Nguyễn Xuân P đã thành niên và có khả năng lao động để tự nuôi sống mình nên ông Nguyễn Xuân B và bà Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con chung khi ly hôn.

Ông Nguyễn Xuân B và bà Trần Thị H thỏa thuận thống nhất giao cháu Nguyễn Thị Thảo U cho bà Trần Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực

hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Bà Trần Thị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông Nguyễn Xuân B và bà Trần Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Ông Nguyễn Xuân B tự nguyện chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0009751 ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Ông Nguyễn Xuân B được nhận lại số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- UBND xã Ia Hrug;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Lê Văn Đính